SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1

Số: 2920 /QĐ-BVNĐ1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: "Dịch vụ Phi tư vấn - Dịch vụ sửa chữa thiết bị y tế của Bệnh viện Nhi Đồng 1 – Lần 6 – năm 2026"

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1

Căn cứ Quyết định số 1824/QĐ-SYT ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Giám đốc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Nhi Đồng 1 trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-SYT ngày 30 tháng 03 năm 2026 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2026-2030 cho Bệnh viện Nhi Đồng 1;

Căn cứ Quyết định số 534/QĐ-BVNĐ1 ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Bệnh viện Nhi đồng 1 về việc ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng thiết bị y tế của Bệnh viện Nhi Đồng 1;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Biên bản họp số 168/BB-BVNĐ1 ngày 12 tháng 3 năm 2025 về việc thông qua kế hoạch đầu tư, sử dụng hóa chất, sinh phẩm, thuốc thử và chất hiệu chuẩn in vitro, vật tư y tế tiêu hao, công cụ dụng cụ, máy móc là thiết bị y tế, linh kiện sửa chữa,

phụ kiện thay thế không phải là vật tư tiêu hao, kiểm định, kiểm chuẩn, cấp phép trang thiết bị y tế dự kiến sử dụng năm 2025;

Căn cứ nhu cầu sửa chữa của Khoa sử dụng;

Căn cứ Biên bản giám định hư hỏng;

Căn cứ Quyết định số 2890/QĐ-BVNĐ1 ngày 13 tháng 11 năm 2026 về việc phê duyệt dự toán gói thầu Dịch vụ Phi tư vấn - Dịch vụ sửa chữa thiết bị y tế của Bệnh viện Nhi Đồng 1 – Lần 6 – năm 2026.

Theo đề nghị của đại diện Phòng Vật tư, thiết bị y tế tại tờ trình ngày tháng 11 năm 2026 về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: "Dịch vụ Phi tư vấn - Dịch vụ sửa chữa thiết bị y tế của Bệnh viện Nhi Đồng 1 – Lần 6 – năm 2026".

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: "Dịch vụ Phi tư vấn - Dịch vụ sửa chữa thiết bị y tế của Bệnh viện Nhi Đồng 1 – Lần 6 – năm 2026" với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông(Bà) thuộc Phòng Vật tư, thiết bị y tế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu VT, VTTB (NTH/CMT,5b).

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1

Ngô Ngọc Quang Minh

Phụ lục I

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

DỰ TOÁN MUA SẮM: DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN - DỊCH VỤ SỬA CHỮA THIẾT BỊ Y TẾ CỦA BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1 – LẦN 6 – NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 2920 /QĐ-BVNĐ1 ngày 18 tháng 11 năm 2026 của Bệnh viện Nhi Đồng 1)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (VND)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu								
1	Bệnh viện Nhi Đồng 1	Dịch vụ Phi tư vấn - Dịch vụ sửa chữa thiết bị y tế của Bệnh viện Nhi Đồng 1 – Lần 6 – năm 2026	Dịch vụ Phi tư vấn - Dịch vụ sửa chữa thiết bị y tế của Bệnh viện Nhi Đồng 1 – Lần 6 – năm 2026	1.935.912.520	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn, trong nước, qua mạng	15 ngày	Quý IV/ năm 2026	Trọn gói	180 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không áp dụng
Tổng giá trị gói thầu (Giá trên là giá đã bao gồm các khoản thuế, phí khác): 1.935.912.520 VNĐ ***(Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm ba mươi lăm triệu, chín trăm mười hai ngàn, năm trăm hai mươi đồng).***											

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1

Ngô Ngọc Quang Minh

PHỤ LỤC II

DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Quyết định số 2920/QĐ-BVNĐ1 ngày 18 tháng 11 năm 2026 của Bệnh viện Nhi Đồng 1)

STT	Tên phần/ lô	Tên danh mục	Model	SN	ĐVT	ĐVT nhỏ nhất của hàng hóa (Có giá trị quy đổi)	Số lượng	Mô tả yêu cầu dịch vụ	Giá dự toán (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
Dịch vụ Phi tư vấn - Dịch vụ sửa chữa thiết bị y tế của Bệnh viện Nhi Đồng 1 – Lần 6 – năm 2026										
1	Cung cấp dịch vụ sửa chữa/ thay thế linh kiện: 02 Máy hàn in túi (Hãng sản xuất Havo)	Cung cấp dịch vụ sửa chữa/ thay thế linh kiện: 02 Máy hàn in túi (Hãng sản xuất Havo)	HM 950 DC-VI	(1) 536159 (2) 536160	Gói	Gói	1	Theo yêu cầu kỹ thuật đính kèm	20.000.000	20.000.000
2	Cung cấp dịch vụ sửa chữa/ thay thế linh kiện: Hệ thống nội soi (Hãng sản xuất Olympus)	Cung cấp dịch vụ sửa chữa/ thay thế linh kiện: Hệ thống nội soi (Hãng sản xuất Olympus)	CV190	7841395	Gói	Gói	1	Theo yêu cầu kỹ thuật đính kèm	54.000.000	54.000.000
3	Cung cấp dịch vụ sửa chữa/ thay thế linh kiện: Máy X-Quang (Hãng sản xuất: Shimadzu)	Cung cấp dịch vụ sửa chữa/ thay thế linh kiện: Máy X-Quang (Hãng sản xuất: Shimadzu)	UD150L-40E	0662R82008	Gói	Gói	1	Theo yêu cầu kỹ thuật đính kèm	126.900.000	126.900.000
4	Cung cấp dịch vụ sửa chữa/ thay thế linh kiện, Hệ thống cộng hưởng từ MRI Prodiva (Hãng sản xuất Philips)	Cung cấp dịch vụ sửa chữa/ thay thế linh kiện, Hệ thống cộng hưởng từ MRI Prodiva (Hãng sản xuất Philips)	Prodiva	83345	Gói	Gói	1	Theo yêu cầu kỹ thuật đính kèm	1.150.000.000	1.150.000.000
5	Cung cấp dịch vụ sửa chữa/ thay thế linh kiện, Hệ thống Nội Soi (Hãng sản xuất: Karl Storz)	Cung cấp dịch vụ sửa chữa/ thay thế linh kiện, Hệ thống Nội Soi (Hãng sản xuất: Karl Storz)	TC200EN	NM873186-P	Gói	Gói	1	Theo yêu cầu kỹ thuật đính kèm	12.980.520	12.980.520
6	Cung cấp dịch vụ sửa chữa/ thay thế linh kiện, Máy chạy thận nhân tạo (Hãng sản xuất: B. Braun)	Cung cấp dịch vụ sửa chữa/ thay thế linh kiện, Máy chạy thận nhân tạo (Hãng sản xuất: B. Braun)	Dialog+	(1) 269377 (2) 269378 (3) 269379 (4) 269380	Gói	Gói	1	Theo yêu cầu kỹ thuật đính kèm	174.592.000	174.592.000
7	Cung cấp dịch vụ sửa chữa/ thay thế linh kiện, Máy siêu âm (Hãng sản xuất: Philips)	Cung cấp dịch vụ sửa chữa/ thay thế linh kiện, Máy siêu âm (Hãng sản xuất: Philips)	Affiniti 30	US222E1720	Gói	Gói	1	Theo yêu cầu kỹ thuật đính kèm	30.000.000	30.000.000

STT	Tên phần/ lô	Tên danh mục	Model	SN	ĐVT	ĐVT nhỏ nhất của hàng hóa (Có giá trị quy đổi)	Số lượng	Mô tả yêu cầu dịch vụ	Giá dự toán (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
Dịch vụ Phi tư vấn - Dịch vụ sửa chữa thiết bị y tế của Bệnh viện Nhi Đồng 1 – Lần 6 – năm 2026										
8	Cung cấp dịch vụ sửa chữa/ thay thế linh kiện, Máy giúp thở Puritan Bennett 840	Cung cấp dịch vụ sửa chữa/ thay thế linh kiện, Máy giúp thở Puritan Bennett 840	Puritan Bennett 840	(1) 3512142734 (2) 3512212056	Gói	Gói	1	Theo yêu cầu kỹ thuật đính kèm	189.440.000	189.440.000
9	Cung cấp dịch vụ sửa chữa/ thay thế linh kiện, Máy siêu âm (Hãng sản xuất Siemens)	Cung cấp dịch vụ sửa chữa/ thay thế linh kiện, Máy siêu âm (Hãng sản xuất Siemens)	ACUSON JUNIPER	570100	Gói	Gói	1	Theo yêu cầu kỹ thuật đính kèm	163.000.000	163.000.000
10	Cung cấp dịch vụ sửa chữa/ thay thế linh kiện, Hệ thống máy siêu âm Esaote	Cung cấp dịch vụ sửa chữa/ thay thế linh kiện, Hệ thống máy siêu âm Esaote	Malab Seven	3372	Gói	Gói	1	Theo yêu cầu kỹ thuật đính kèm	15.000.000	15.000.000
Giá trị phần công việc áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu										**1.935.912.520**
Tổng cộng:										**1.935.912.520**
Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm ba mươi lăm triệu, chín trăm mười hai ngàn, năm trăm hai mươi đồng./.										

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1

Ngô Ngọc Quang Minh

Mẫu số 03 (đính kèm trên Hệ thống)

YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

Mục này đưa ra các yêu cầu về kỹ thuật đối với việc cung cấp dịch vụ nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ đáp ứng mục tiêu ban đầu của Chủ đầu tư. Trong đó, các yêu cầu do Chủ đầu tư cũng cần chú trọng vào sản phẩm đầu ra như tiêu chuẩn, quy cách, thông số kỹ thuật, chất lượng... của dịch vụ. Chủ đầu tư cũng cần nêu các tiêu chuẩn về dịch vụ mà nhà thầu phải đáp ứng.

Chủ đầu tư có thể đưa ra các yêu cầu về đấu thầu bền vững để bảo đảm dịch vụ cung cấp cho gói thầu thân thiện với môi trường, xã hội (việc sử dụng các vật tư, vật liệu được chứng nhận nhãn sinh thái và tương đương; sử dụng vật liệu không nung, vật liệu bền vững, thân thiện môi trường có khả năng tái chế, tái sử dụng; hạn chế mức độ xả thải, rác thải, ô nhiễm môi trường; biện pháp tổ chức thi công; dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác) nhưng phải bảo đảm các quy định này là rõ ràng, không làm hạn chế nhà thầu.

THÔNG TIN THIẾT BỊ

Địa điểm thực hiện dịch vụ: Bệnh viện Nhi đồng 1, số 341 Sư Vạn Hạnh, Phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh

STT	Tên phần (lô)	Tên thiết bị	Model	SN	Tình trạng thiết bị	Mô tả yêu cầu dịch vụ	SL	ĐVT	Khoa sử dụng
1	**Cung cấp dịch vụ sửa chữa/ thay thế linh kiện: 02 Máy hàn in túi (Hãng sản xuất Havo)**	02 Máy hàn in túi (Hãng sản xuất Havo)	HM 950 DC-VI	(1) 536159 (2) 536160	Máy hư bộ giới hạn nhiệt độ	Sửa chữa/thay thế linh kiện: Thay mới 02 bộ giới hạn nhiệt độ sử dụng cho Máy hàn in túi (hoặc tương đương kỹ thuật), Hãng sản xuất Havo	1	Gói	KSNK

2	**Cung cấp dịch vụ sửa chữa/ thay thế linh kiện: Hệ thống nội soi (Hãng sản xuất Olympus)**	Hệ thống nội soi (Hãng sản xuất Olympus)	CV190	7841395	Ống nội soi dạ dày **Model: GIF-H190 Sn: 2855304** hình ảnh bị nhiễu không rõ nét	Sửa chữa/thay thế linh kiện: Ống nội soi dạ dày Thay mới : **01** Bộ phận kết nối điện (Mã hàng: RU675700 hoặc tương đương kỹ thuật) **01** Dây cáp nối bo mạch (Mã hàng: RU713000 hoặc tương đương kỹ thuật) **01** Vỏ cao su di động (Mã hàng: GE884500 hoặc tương đương kỹ thuật) **02** Vòng giữ (Mã hàng: GE851700 hoặc tương đương kỹ thuật)	1	Gói	Tiêu Hóa
3	**Cung cấp dịch vụ sửa chữa/ thay thế linh kiện: Máy X-Quang (Hãng sản xuất: Shimadzu)**	Máy X-Quang (Hãng sản xuất: Shimadzu)	UD150L -40E	0662R82008	Máy tự động tắt khi chụp thông số cao, hỏng bo mạch điều khiển UD CONT-2002X PCB ASSY	Sửa chữa/thay thế linh kiện: Thay mới 01 Bảng mạch UD CONT-2002X PCB ASSY (hoặc tương đương kỹ thuật) cho Máy X-quang Shimadzu Model: UD150L-40E	1	Gói	X-Quang
4	**Cung cấp dịch vụ sửa chữa/ thay thế linh kiện, Hệ thống cộng hưởng từ MRI Prodiva (Hãng sản xuất Philips)**	Hệ thống cộng hưởng từ MRI Prodiva (Hãng sản xuất Philips)	Prodiva	83345	Hệ thống cộng hưởng từ MRI Prodiva 1.5T (Hãng sản xuất: Philips) đang vận hành. Linh kiện tiêu hao bao gồm Đầu lạnh (Cold head) và Bộ lọc khí Helium (Absorber) đã	**Hạng mục dịch vụ:** Thay thế linh kiện vật tư tiêu hao định kỳ cho Hệ thống cộng hưởng từ MRI Prodiva 1.5T **Chi tiết nội dung công việc:** Thay mới 01 Đầu lạnh (Cold head) chính hãng hoặc tương đương kỹ thuật cho hệ thống MRI Philips Prodiva 1.5T. Thay mới 01 Bộ lọc khí Helium (Helium Absorber) chính hãng hoặc tương đương kỹ thuật.	1	Gói	X-Quang

					quá thời hạn sử dụng định kỳ (vượt quá số năm vận hành theo quy định của nhà sản xuất).	Thực hiện các công tác kỹ thuật phụ trợ đồng bộ: Hút chân không, nạp/bù khí Helium, căn chỉnh hệ thống máy nén (Compressor) và kiểm tra chu trình tuần hoàn lạnh. Vận hành chạy thử, đo kiểm thông số kỹ thuật tiêu chuẩn của hệ thống lạnh trước khi bàn giao thiết bị.			
5	**Cung cấp dịch vụ sửa chữa/ thay thế linh kiện, Hệ thống Nội Soi (Hãng sản xuất: Karl Storz)**	Hệ thống Nội Soi (Hãng sản xuất: Karl Storz)	TC200EN	NM873186-P	Máy cắt đốt điện cao tần không phát công suất tại cổng kết nối đơn cực (Monopolar), không thực hiện được chức năng **Cắt (Cut)** và **Đốt (Coagulation).** **Model:** UH400 **SN:**40108297	Sửa chữa/thay thế linh kiện: Sửa chữa / thay mới cổng kết nối đơn cực (Monopolar) bị hỏng hoặc tương đương kỹ thuật cho Máy cắt đốt Model: UH400 SN: 40108297	1	Gói	PTGM HS
6	**Cung cấp dịch vụ sửa chữa/ thay thế linh kiện, Máy chạy thận nhân tạo (Hãng sản**	**04** Máy chạy thận nhân tạo (Hãng sản xuất: B. Braun)	Dialog+	(1) 269377 (2) 269378 (3) 269379 (4) 269380	Màn hình máy hư không rõ nét nhiều sọc kẻ	Sửa chữa/thay thế linh kiện: Thay mới 04 Màn hình hiển thị 15 inch sử dụng cho Máy chạy thận nhân tạo B. Braun Model: Dialog+ hoặc tương đương kỹ thuật.	1	Gói	Thận – Nội tiết

	xuất: B. Braun)								
7	**Cung cấp dịch vụ sửa chữa/ thay thế linh kiện, Máy siêu âm (Hãng sản xuất: Philips)**	Máy siêu âm (Hãng sản xuất: Philips)	Affiniti 30	US222E1720	Đầu dò Linear Model: L12-4 Sn: (21) F04H0D hình ảnh mờ, hỏng chấn tử dầu dò dây tín hiệu chập chờn	Sửa chữa/thay thế linh kiện: Thay mới chấn tử đầu dò và dây tín hiệu đầu dò dùng cho Máy siêu âm Philips Model: Affiniti 30 hoặc tương đương kỹ thuật.	1	gói	Siêu Âm
8	**Cung cấp dịch vụ sửa chữa/ thay thế linh kiện, Máy giúp thở Puritan Bennett 840**	**02** Máy giúp thở Puritan Bennett 840	Puritan Bennett 840	**(1)** 3512142734 **(2)** 3512212056	Máy **(1)** hư bo AI và cảm biến lưu lượng thở ra Q3 Máy **(2)** hư bo BD và cảm biến lưu lượng thở ra Q3	Sửa chữa/thay thế linh kiện: Bo AI và cảm biến lưu lượng thở ra Q3 cho máy giúp thở Puritan Bennett 840 Máy **(1)**, Bo BD và cảm biến lưu lượng thở ra Q3 cho máy giúp thở Puritan Bennett 840 Máy **(2)**	1	gói	HSTC-HSN
9	**Cung cấp dịch vụ sửa chữa/ thay thế linh kiện, Máy siêu âm (Hãng sản xuất Siemens)**	Máy siêu âm (Hãng sản xuất Siemens)	ACUSON JUNIPER	570100	Máy hư bộ nguồn chính	Sửa chữa/thay thế linh kiện: Thay mới 01 bộ nguồn sử dụng cho Máy siêu âm, Model: ACUSON JUNIPER	1	Gói	Siêu Âm
10	**Cung cấp dịch vụ sửa chữa/ thay thế linh kiện, Máy**	Máy siêu âm Esaote	Malab Seven	3372	Máy khởi động không lên hư ổ cứng và lỗi phần mềm	Sửa chữa/thay thế linh kiện: Cung cấp và thay mới ổ cứng, cài đặt phần mềm chuyên dụng cho Máy siêu âm Esaote	1	Gói	Siêu Âm

	siêu âm Esaote								

2. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Mục này quy định về quy trình kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, trình tự giao nộp sản phẩm (nếu có)... để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng.

STT	Thông tin thiết bị	Mô tả yêu cầu dịch vụ/ yêu cầu kỹ thuật/ thông số linh phụ kiện sửa chữa, thay thế (nếu có)	Yêu cầu về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:
1	**02 Máy hàn in túi (Hãng sản xuất Havo)**	Sửa chữa/thay thế linh kiện: Thay mới 02 bộ giới hạn nhiệt độ sử dụng cho Máy hàn in túi (hoặc tương đương kỹ thuật), Hãng sản xuất Havo **Thông số kĩ thuật:** Mã hàng: 6.564.049 Bộ giới hạn nhiệt độ (Tempera Turbegrenzer) Số lượng: 02 cái. Công dụng: Giám sát nhiệt độ của bộ gia nhiệt, tự động ngắt nhiệt khi nhiệt độ vượt quá giới hạn cho phép nhằm bảo vệ: Thanh gia nhiệt, Cảm biến nhiệt độ, Bo điều khiển, Vật liệu đóng gói không bị cháy hay biến dạng. Hoạt động độc lập với bộ điều khiển nhiệt độ chính nên vẫn bảo vệ được máy nếu bộ điều khiển gặp lỗi.	**1. Công việc thực hiện:** · Kiểm tra tình trạng hoạt động của bộ giới hạn nhiệt độ hiện tại và xác định tình trạng bất thường liên quan đến chức năng bảo vệ nhiệt của Máy hàn in túi Havo. · Thực hiện thay mới 02 bộ giới hạn nhiệt độ Mã hàng: 6.564.049 – Tempera Turbegrenzer đúng chủng loại và yêu cầu kỹ thuật. · Kiểm tra các đầu nối, dây kết nối, độ tiếp xúc và tình trạng cơ khí tại vị trí lắp đặt bộ giới hạn nhiệt độ. · Lắp đặt và cố định bộ giới hạn nhiệt độ mới, bảo đảm các đầu nối và dây kết nối chắc chắn, tiếp xúc tốt. · Kiểm tra khả năng giám sát nhiệt độ và chức năng tự động ngắt nhiệt khi nhiệt độ vượt quá giới hạn cho phép. · Kiểm tra tổng thể hoạt động của Máy hàn in túi sau khi hoàn thành thay thế bộ giới hạn nhiệt độ. **2. Quy trình thực hiện:** · Kiểm tra, xác định tình trạng bộ giới hạn nhiệt độ và các kết nối liên quan trước khi thực hiện thay thế. · Ngắt nguồn thiết bị, tháo rời các cụm chi tiết liên quan để tiếp cận vị trí lắp đặt bộ giới hạn nhiệt độ. · Tháo bộ giới hạn nhiệt độ hiện tại và thực hiện thay mới 02 bộ giới hạn nhiệt độ Mã hàng: 6.564.049 – Tempera Turbegrenzer. · Kết nối các đầu nối và dây dẫn, cố định bộ giới hạn nhiệt độ mới đúng vị trí lắp đặt, bảo đảm tiếp xúc tốt và chắc chắn.

			· Kiểm tra khả năng giám sát nhiệt độ của bộ giới hạn nhiệt độ trong quá trình gia nhiệt. · Kiểm tra khả năng tự động ngắt nhiệt khi nhiệt độ vượt quá giới hạn cho phép theo thiết kế của thiết bị. · Lắp ráp hoàn chỉnh thiết bị theo đúng yêu cầu kỹ thuật. · Chạy thử Máy hàn in túi, kiểm tra khả năng gia nhiệt, hoạt động ổn định và chức năng bảo vệ nhiệt sau khi thay thế bộ giới hạn nhiệt độ. **3. Kiểm tra & nghiệm thu:** · Bộ giới hạn nhiệt độ được thay mới đúng Mã hàng: 6.564.049 – Tempera Turbegrenzer, số lượng 02 cái, sử dụng cho Máy hàn in túi Havo. · Bộ giới hạn nhiệt độ được lắp đặt chắc chắn, các đầu nối và dây kết nối bảo đảm tiếp xúc tốt, không có dấu hiệu bất thường. · Chức năng giám sát nhiệt độ của bộ giới hạn nhiệt độ được kiểm tra và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật. · Chức năng tự động ngắt nhiệt khi nhiệt độ vượt quá giới hạn cho phép được kiểm tra và đáp ứng yêu cầu bảo vệ của thiết bị. · Máy hàn in túi Havo khởi động bình thường và hoạt động ổn định trong toàn bộ quá trình chạy thử. · Chức năng gia nhiệt và kiểm soát nhiệt độ của Máy hàn in túi hoạt động bình thường sau khi thay thế bộ giới hạn nhiệt độ. · Thiết bị đáp ứng yêu cầu sử dụng sau khi hoàn thành thay thế 02 bộ giới hạn nhiệt độ. · Lập biên bản nghiệm thu có xác nhận của Tổ Bảo trì – Phòng Vật tư – TBYT và Đơn vị sử dụng. **4. Bảo hành:** · Thời hạn: Tối thiểu 06 tháng kể từ ngày nghiệm thu. · Phạm vi: Bảo hành 02 bộ giới hạn nhiệt độ thay thế và các lỗi phát sinh liên quan đến công việc thay thế bộ giới hạn nhiệt độ đã thực hiện. · Xử lý bảo hành: Phản hồi trong vòng 24 giờ, khắc phục trong vòng 72 giờ kể từ khi nhận thông báo.
2	**Hệ thống nội soi (Hãng sản xuất Olympus)**	Sửa chữa/thay thế linh kiện: Ống nội soi dạ dày Thay mới : **01** Bộ phận kết nối điện (Mã hàng: RU675700 hoặc tương đương kỹ thuật)	**1. Công việc thực hiện:** · Kiểm tra tình trạng hoạt động của ống nội soi dạ dày và xác định tình trạng bất thường liên quan đến các bộ phận cần thay thế. · Thực hiện thay mới 01 Bộ phận kết nối điện, Mã hàng: RU675700 đúng chủng loại và yêu cầu kỹ thuật.

		01 Dây cáp nối bo mạch (Mã hàng: RU713000 hoặc tương đương kỹ thuật) 01 Vỏ cao su di động (Mã hàng: GE884500 hoặc tương đương kỹ thuật) 02 Vòng giữ (Mã hàng: GE851700 hoặc tương đương kỹ thuật)	· Thực hiện thay mới 01 Dây cáp nối bo mạch, Mã hàng: RU713000. đúng chủng loại và yêu cầu kỹ thuật. · Thực hiện thay mới 01 Vỏ cao su di động, Mã hàng: GE884500 đúng chủng loại và yêu cầu kỹ thuật. · Thực hiện thay mới 02 Vòng giữ, Mã hàng: GE851700 đúng chủng loại và yêu cầu kỹ thuật. · Kiểm tra các đầu nối, dây cáp, vị trí lắp đặt và tình trạng cơ khí của các bộ phận sau khi thay thế. · Kiểm tra tổng thể hoạt động của ống nội soi dạ dày sau khi hoàn thành thay thế các bộ phận. **2. Quy trình thực hiện:** · Kiểm tra, xác định tình trạng các bộ phận cần thay thế và các kết nối liên quan trước khi thực hiện thay thế. · Tháo các bộ phận liên quan để tiếp cận vị trí lắp đặt các linh kiện cần thay thế. · Tháo các bộ phận hiện tại và thực hiện thay mới 01 Bộ phận kết nối điện Mã hàng RU675700, 01 Dây cáp nối bo mạch Mã hàng RU713000, 01 Vỏ cao su di động Mã hàng GE884500 và 02 Vòng giữ Mã hàng GE851700. · Kết nối dây cáp và các đầu nối, lắp đặt các bộ phận mới đúng vị trí, bảo đảm chắc chắn và tiếp xúc tốt. · Kiểm tra tình trạng lắp đặt, độ chắc chắn và khả năng hoạt động của các bộ phận sau khi thay thế. · Lắp ráp hoàn chỉnh ống nội soi theo đúng yêu cầu kỹ thuật. · Kiểm tra độ kín của ống nội soi, bảo đảm không rò rỉ và không bị nước hoặc dung dịch xâm nhập. · Chạy thử ống nội soi dạ dày, kiểm tra tình trạng hoạt động và độ ổn định của thiết bị sau khi thay thế các bộ phận. **3. Kiểm tra & nghiệm thu:** · Các bộ phận được thay mới đúng chủng loại và mã hàng gồm: 01 Bộ phận kết nối điện Mã hàng RU675700, 01 Dây cáp nối bo mạch Mã hàng RU713000, 01 Vỏ cao su di động Mã hàng GE884500 và 02 Vòng giữ Mã hàng GE851700. · Các bộ phận được lắp đặt chắc chắn, đúng vị trí, các đầu nối và dây cáp bảo đảm tiếp xúc tốt, không có dấu hiệu bất thường. · Kiểm tra tình trạng hoạt động của các bộ phận sau khi thay thế, bảo đảm hoạt động bình thường theo yêu cầu kỹ thuật.

			· Ống nội soi bảo đảm độ kín, không rò rỉ và không bị nước hoặc dung dịch xâm nhập sau khi thay thế và lắp ráp. · Ống nội soi dạ dày được kiểm tra và chạy thử sau khi thay thế, hoạt động ổn định và không phát sinh hiện tượng bất thường. · Các chức năng của ống nội soi dạ dày hoạt động bình thường theo yêu cầu kỹ thuật sau khi thay thế các bộ phận. · Thiết bị đáp ứng yêu cầu sử dụng sau khi hoàn thành thay thế các bộ phận. · Lập biên bản nghiệm thu có xác nhận của Tổ Bảo trì – Phòng Vật tư – TBYT và Đơn vị sử dụng. **4. Bảo hành:** · Thời hạn: Tối thiểu 06 tháng kể từ ngày nghiệm thu. · Phạm vi: Bảo hành các bộ phận thay thế và các lỗi phát sinh liên quan đến công việc thay thế các bộ phận đã thực hiện. · Xử lý bảo hành: Phản hồi trong vòng 24 giờ, khắc phục trong vòng 72 giờ kể từ khi nhận thông báo.
3	**Máy X-Quang (Hãng sản xuất: Shimadzu)**	Sửa chữa/thay thế linh kiện: Thay mới 01 Bảng mạch UD CONT-2002X PCB ASSY (hoặc tương đương kỹ thuật) cho Máy X-quang Shimadzu Model: UD150L-40E **Thông số:** **1.** Tên: Bảng mạch UD CONT-2002X PCB ASSY **2.** Mã hàng: 565-11900 **3.** Xuất xứ: Nhật Bản **4.** Hãng cung cấp: Shimadzu **5.** Thông tin chi tiết BẢNG MẠCH UD CONT-2002X PCB ASSY - Bảng mạch điều khiển trung tâm. - Mức điện áp sử dụng: 3,3VDC, 5VDC, 15VDC, -15VDC, 24VDC - Chức năng: Thiết lập điều kiện chụp, bảo vệ quá tải, điều khiển điện áp chụp (KV), điều khiển dòng chụp (mA), điều	**1. Công việc thực hiện:** · Kiểm tra tình trạng hoạt động của bảng mạch hiện tại và xác định tình trạng bất thường liên quan đến bảng mạch hiện tại của máy X-quang Shimadzu. · Thực hiện thay mới 01 Bảng mạch UD CONT-2002X PCB ASSY, Mã hàng: 565-11900 đúng chủng loại, yêu cầu kỹ thuật, có chứng nhận nguồn gốc xuất xứ của Hãng cung cấp Shimadzu. · Lắp đặt và căn chỉnh bảng mạch mới để đồng bộ với máy X-quang. · Kiểm tra tổng thể hoạt động của máy X-quang sau khi thay thế bảng mạch. **2. Quy trình thực hiện:** · Kiểm tra, xác định tình trạng của bảng mạch và các kết nối liên quan trước khi thực hiện thay thế. · Ngắt nguồn thiết bị, tháo rời bảng mạch hiện tại của máy X-quang. · Thực hiện thay mới Bảng mạch UD CONT-2002X PCB ASSY, Mã hàng: 565-11900. · Thực hiện căn chỉnh và cài đặt các chức năng của bảng mợi mới để đồng bộ với máy X-quang. · Kiểm tra toàn bộ và chạy thử Máy X-quang, kiểm tra tất cả các chế độ hoạt động của máy sau khi thay thế bảng mạch. **3. Kiểm tra & nghiệm thu:**

		khiển dòng đốt tóc, điều khiển thời gian chụp(sec), mạch nhớ, mạch vào ra I/O, mạch chuyển đổi A/D và D/A.	· Bảng mạch được thay mới đúng Bảng mạch UD CONT-2002X PCB ASSY, Mã hàng: 565-11900, sử dụng cho Máy X-quang Shimadzu: UD150L-40E. · Các chức năng của Máy X-quang hoạt động bình thường theo thiết kế của nhà sản xuất sau khi thay thế bảng mạch. · Thiết bị đáp ứng yêu cầu sử dụng sau khi hoàn thành thay thế bảng mạch. · Lập biên bản nghiệm thu có xác nhận của Tổ Bảo trì – Phòng Vật tư – TBYT và Đơn vị sử dụng. **4. Bảo hành:** · Thời hạn: Tối thiểu 06 tháng kể từ ngày nghiệm thu. · Phạm vi: Bảo hành bảng mạch thay mới. · Xử lý bảo hành: Phản hồi trong vòng 24 giờ, khắc phục trong vòng 72 giờ kể từ khi nhận thông báo.
4	**Hệ thống cộng hưởng từ MRI Prodiva (Hãng sản xuất Philips)**	**Hạng mục dịch vụ:** Thay thế linh kiện vật tư tiêu hao định kỳ cho Hệ thống cộng hưởng từ MRI Prodiva 1.5T **Chi tiết nội dung công việc:** Thay mới 01 Đầu lạnh (Cold head) chính hãng hoặc tương đương kỹ thuật cho hệ thống MRI Philips Prodiva 1.5T. Thay mới 01 Bộ lọc khí Helium (Helium Absorber) chính hãng hoặc tương đương kỹ thuật. Thực hiện các công tác kỹ thuật phụ trợ đồng bộ: Hút chân không, nạp/bù khí Helium, căn chỉnh hệ thống máy nén (Compressor) và kiểm tra chu trình tuần hoàn lạnh. Vận hành chạy thử, đo kiểm thông số kỹ thuật tiêu chuẩn của hệ thống lạnh trước khi bàn giao thiết bị. **Thông số kỹ thuật:** **1. Đầu lạnh (Coldhead)** - Mã tham chiếu: 459800546061 hoặc tương đương - Ký mã hiệu tham chiếu: SHI Gen3	**1. Công việc thực hiện:** · Kiểm tra tình trạng hệ thống làm lạnh Helium và các thông số vận hành trước khi thay thế. · Tháo Đầu lạnh (Coldhead) và Bộ lọc khí Helium (Adsorber) cũ. · Thay mới **01 Đầu lạnh (Coldhead), mã hàng tham chiếu 459800546061 – SHI Gen3 1W Coldhead Svce Replcmt Pts.** · Thay mới **01 Bộ lọc khí Helium (Adsorber), mã hàng tham chiếu 452215038242 – Adsorber F50 / CSW-71.** · Thực hiện các công tác kỹ thuật phụ trợ đồng bộ gồm hút chân không, nạp/bù khí Helium, căn chỉnh hệ thống máy nén (Compressor) và kiểm tra chu trình tuần hoàn lạnh. · Việc tháo lắp, thay thế và căn chỉnh phải được thực hiện bởi kỹ sư/kỹ thuật viên có Giấy chứng nhận / Chứng chỉ đào tạo kỹ thuật do Hãng sản xuất hoặc Đơn vị được Hãng sản xuất ủy quyền chính thức cấp · Kiểm tra các đường ống, mối nối và vị trí kết nối của hệ thống sau khi thay thế. **2. Quy trình thực hiện:** · Chuẩn bị và cô lập hệ thống làm lạnh trước khi tiến hành tháo lắp. · Tháo Đầu lạnh và Bộ lọc khí Helium cũ theo đúng quy trình kỹ thuật. · Lắp đặt Đầu lạnh và Bộ lọc khí Helium mới đúng vị trí, đúng các điểm kết nối của hệ thống. · Thực hiện hút chân không, nạp/bù khí Helium và căn chỉnh hệ thống máy nén theo yêu cầu kỹ thuật.

		1W Coldhead Svce Replcmt Pts hoặc tương đương **- Hãng chủ sở hữu / Xuất xứ tham chiếu:** Philips / Mỹ hoặc tương đương **- Khả năng tương thích:** Tương thích 100% với khối từ (Magnet) 4K của Hệ thống MRI Philips Prodiva 1.5T đang sử dụng tại Bệnh viện. *Thông số kỹ thuật cơ bản:* *- Tương thích với khối từ (Magnet) 4k* *- Tương thích với khí Helium phẩm chất 99,999%* **1.1. Điện dung lạnh.** - Tầng thứ nhất: 50 W @ 43K, 44 W @ 43K - Tầng thứ hai: 1.0 W @ 4.2K, 1.0 W @ 4.2K **1.2. Áp suất hoạt động.** - Áp suất tĩnh (khi máy nén không hoạt động) **Thông số:** 1.6-1.65 Mpa @ 20° C (68° F) (232-239 psig) - Áp suất động (khi máy nén đang hoạt động) **Thông số:** 2.0-2.2 Mpa (290-319 psig) **1.3. Môi trường hoạt động.** - Nhiệt độ môi trường hoạt động thông thường: 5 – 28° C - Giới hạn từ trường: ≤ 500 Gauss. **1.4. Van giảm áp.** - Đầu lạnh có van giảm áp đặt ở mức tối đa 1.86-1.96 Mpa (270-284 psig) **1.5. Trọng lượng**: ~20.0 kg (44.1 pounds)	· Kiểm tra độ kín, tình trạng rò rỉ và các thông số vận hành của hệ thống làm lạnh. · Kiểm tra chu trình tuần hoàn lạnh và tình trạng hoạt động của hệ thống máy nén. · Khởi động, vận hành thử và đo kiểm các thông số kỹ thuật của hệ thống lạnh trước khi bàn giao. **3. Kiểm tra & nghiệm thu:** · Kiểm tra đúng chủng loại, mã hàng và số lượng Đầu lạnh (Coldhead) và Bộ lọc khí Helium (Adsorber) đã thay thế. · Kiểm tra tình trạng lắp đặt, các đường ống, mối nối và điểm kết nối; bảo đảm chắc chắn, kín và không rò rỉ. · Kiểm tra áp suất của hệ thống làm lạnh Helium theo thông số kỹ thuật của thiết bị; áp suất tĩnh và áp suất động đáp ứng yêu cầu kỹ thuật. · Kiểm tra Đầu lạnh (Coldhead) hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu làm lạnh của khối từ. · Kiểm tra Bộ lọc khí Helium (Adsorber) hoạt động ổn định và đáp ứng yêu cầu vận hành của hệ thống máy nén Helium. · Kiểm tra hoạt động của hệ thống máy nén, chu trình tuần hoàn lạnh và các thông số kỹ thuật sau khi thay thế. · Vận hành thử hệ thống MRI Prodiva 1.5T; thiết bị hoạt động ổn định, không phát sinh lỗi hoặc cảnh báo liên quan đến hệ thống làm lạnh. · Việc kiểm tra, vận hành và xác nhận kết quả kỹ thuật phải được thực hiện bởi kỹ sư/kỹ thuật viên có trình độ chuyên môn phù hợp, được Hãng sản xuất hoặc Đơn vị được Hãng sản xuất ủy quyền chính thức đào tạo và xác nhận. · Lập biên bản nghiệm thu có xác nhận của Tổ Bảo trì – Phòng Vật tư – TBYT và Đơn vị sử dụng. **4. Bảo hành:** · Bảo hành linh kiện và công việc thay thế theo thời gian bảo hành quy định trong hợp đồng. · Khắc phục các sự cố liên quan trực tiếp đến Đầu lạnh (Coldhead), Bộ lọc khí Helium (Adsorber) và công việc thay thế, căn chỉnh trong thời gian bảo hành. · Đơn vị thực hiện phải phản hồi trong vòng **24 giờ** kể từ khi nhận được thông báo yêu cầu bảo hành.

		1.6. Điện áp hoạt động. - Nguồn điện: 220 VAC/ 3 pha; Tần số 50 Hz/ 60 Hz. **2. Bộ lọc khí.** - Mã tham chiếu: 452215038242 hoặc tương đương - Ký mã hiệu tham chiếu: Adsorber F50 / CSW-71 hoặc tương đương **- Hãng chủ sở hữu / Xuất xứ tham chiếu:** Philips / Mỹ hoặc tương đương **- Khả năng tương thích:** Tương thích 100% với máy nén khí Helium F50/CSW-71 hoặc tương đương *Thông số kỹ thuật cơ bản:* - Tương thích với máy nén khí Helium F50 - Tương thích với khí Helium tinh khiết 99.999% - Áp suất hoạt động 1.6-1.65 Mpa (232-239 psig) - Môi trường khi hoạt động: Nhiệt độ 4° C to 40° C; Độ ẩm 20% to 80%. - Thời gian hoạt động cho phép 30.000 giờ	· Thời gian khắc phục sự cố bảo hành không quá **72 giờ** kể từ khi nhận được thông báo, trừ trường hợp có nguyên nhân khách quan được hai bên thống nhất.
5	**Hệ thống Nội Soi (Hãng sản xuất: Karl Storz)**	Sửa chữa/thay thế linh kiện: Sửa chữa / thay mới cổng kết nối đơn cực (Monopolar) bị hỏng hoặc tương đương kỹ thuật cho Máy cắt đốt Model: UH400 SN: 40108297).	**1. Công việc thực hiện:** • Sửa chữa/thay thế cổng kết nối đơn cực (Monopolar Output) của máy cắt đốt điện cao tần Model UH400. • Kiểm tra tình trạng hoạt động của mạch công suất và các bộ phận liên quan đến ngõ ra đơn cực. • Thay thế linh kiện hư hỏng, khôi phục chức năng phát công suất chế độ Cắt (Cut) và Đốt (Coagulation). • Kiểm tra các kết nối điện, cơ khí và tình trạng tiếp xúc của cổng kết nối sau khi sửa chữa/thay thế. • Kiểm tra tổng thể hoạt động của thiết bị sau khi hoàn thành sửa chữa.

			2. Quy trình thực hiện: • Kiểm tra, xác định nguyên nhân hư hỏng của cổng kết nối đơn cực. • Ngắt nguồn thiết bị, tháo rời các cụm chi tiết liên quan để tiếp cận vị trí sửa chữa. • Thực hiện sửa chữa hoặc thay thế cổng kết nối đơn cực và các linh kiện liên quan (nếu cần). • Lắp ráp hoàn chỉnh thiết bị theo đúng yêu cầu kỹ thuật của nhà sản xuất. • Kiểm tra cách điện, độ tiếp xúc và độ ổn định của cổng kết nối sau sửa chữa. • Chạy thử các chế độ Cắt (Cut) và Đốt (Coagulation), kiểm tra khả năng phát công suất đầu ra của thiết bị. **3. Kiểm tra & nghiệm thu:** • Cổng kết nối đơn cực hoạt động bình thường, bảo đảm tiếp xúc tốt với phụ kiện sử dụng. • Thiết bị phát công suất đầu ra ổn định ở các chế độ Cắt (Cut) và Đốt (Coagulation). • Không phát sinh cảnh báo hoặc lỗi liên quan đến ngõ ra đơn cực trong quá trình vận hành. • Các chức năng khác của máy hoạt động bình thường theo thiết kế của nhà sản xuất. • Thiết bị vận hành ổn định, đáp ứng yêu cầu sử dụng lâm sàng. • Lập biên bản nghiệm thu có xác nhận của Tổ Bảo trì – Phòng Vật tư – TBYT và Đơn vị sử dụng. **4. Bảo hành:** • Thời hạn: tối thiểu 06 tháng kể từ ngày nghiệm thu. • Phạm vi: bảo hành các hạng mục sửa chữa, linh kiện thay thế và các lỗi phát sinh liên quan đến công việc đã thực hiện. .Xử lý bảo hành: phản hồi trong 24 giờ, khắc phục trong 72 giờ kể từ khi nhận thông báo.
6	04 Máy chạy thận nhân tạo (Hãng sản xuất: B. Braun)	Sửa chữa/thay thế linh kiện: Thay mới 04 Màn hình hiển thị 15 inch sử dụng cho Máy chạy thận nhân tạo B. Braun Model: Dialog+ hoặc tương đương kỹ thuật. **Thông số kỹ thuật:**	**1. Công việc thực hiện:** · Kiểm tra tình trạng 04 màn hình của máy chạy thận nhân tạo Dialog+ trước khi thay thế. · Tháo 04 màn hình LCD hiện hữu bị hư hỏng. · Thay mới 04 màn hình LCD, Mã hàng: 3461013B, kích thước 15 inch.

		Mã hàng: 3461013B Màn hình tinh thể lỏng LCD kích thước 15 inch Hãng chủ sở hữu / Xuất xứ tham chiếu: BBraun	· Lắp đặt màn hình mới đúng vị trí và kết nối với máy chạy thận nhân tạo Dialog+. · Kiểm tra tình trạng hiển thị và khả năng điều khiển của màn hình sau khi thay thế. **2. Quy trình thực hiện:** · Kiểm tra, xác nhận đúng chủng loại, mã tham chiếu và số lượng màn hình trước khi lắp đặt. · Tắt và cô lập thiết bị trước khi tháo lắp màn hình. · Tháo màn hình cũ và lắp màn hình mới đúng vị trí. · Kết nối các đầu nối và kiểm tra tình trạng kết nối sau khi lắp đặt. · Khởi động máy và kiểm tra khả năng hiển thị, cảm ứng/điều khiển của màn hình theo chức năng thiết kế của thiết bị. · Vận hành thử máy sau khi thay thế. **3. Kiểm tra & nghiệm thu:** · Kiểm tra đúng số lượng 04 màn hình, Mã hàng: 3461013B, kích thước 15 inch. · Màn hình được lắp đặt chắc chắn, đúng vị trí, các kết nối bảo đảm. · Kiểm tra màn hình hiển thị rõ ràng, đầy đủ các thông tin trên giao diện của máy. · Kiểm tra chức năng điều khiển trên màn hình hoạt động bình thường. · Vận hành thử máy chạy thận nhân tạo Dialog+; thiết bị hoạt động ổn định, không phát sinh lỗi liên quan đến màn hình sau khi thay thế. · Kết quả kiểm tra và vận hành đạt yêu cầu, thiết bị đủ điều kiện đưa vào sử dụng. · Lập biên bản nghiệm thu có xác nhận của Tổ Bảo trì – Phòng Vật tư – TBYT và Đơn vị sử dụng. **4. Bảo hành:** • Thời hạn: tối thiểu 06 tháng kể từ ngày nghiệm thu. • Phạm vi: bảo hành các hạng mục sửa chữa, linh kiện thay thế và các lỗi phát sinh liên quan đến công việc đã thực hiện. • .Xử lý bảo hành: phản hồi trong 24 giờ, khắc phục trong 72 giờ kể từ khi nhận thông báo.
7	Máy siêu âm (Hãng sản xuất: Philips)	Sửa chữa/thay thế linh kiện: Thay mới chấn tử đầu dò và dây tín hiệu đầu dò dùng cho Máy siêu âm Philips Model: Affiniti 30 hoặc tương đương kỹ thuật.	**1. Công việc thực hiện:** · Kiểm tra tình trạng chấn tử đầu dò và dây tín hiệu đầu dò của máy siêu âm Philips Affiniti 30. · Tháo bộ phận chấn tử đầu dò và dây tín hiệu bị hư hỏng.

		Thông số kỹ thuật: Dải tần số: 4.0 – 12.0 MHz Số lượng chấn tử: 128 chấn tử Kích thước bề mặt quét: 38,4 mm	· Thay mới chấn tử đầu dò và dây tín hiệu đầu dò tương thích dùng cho máy siêu âm **Philips Affiniti 30**. · Kiểm tra, kết nối và lắp đặt chấn tử đầu dò và dây tín hiệu đúng vị trí. · Kiểm tra khả năng thu nhận và truyền tín hiệu của đầu dò sau khi thay thế. **2. Quy trình thực hiện:** · Kiểm tra, xác nhận đúng loại đầu dò và các thông số kỹ thuật theo yêu cầu. · Tháo chấn tử đầu dò và dây tín hiệu bị hư hỏng theo quy trình kỹ thuật. · Lắp đặt chấn tử đầu dò và dây tín hiệu mới, bảo đảm các kết nối đúng kỹ thuật. · Kiểm tra tình trạng kết nối và tín hiệu của đầu dò. · Khởi động máy siêu âm và kiểm tra hoạt động của đầu dò sau khi thay thế. **3. Kiểm tra & nghiệm thu:** . Kiểm tra dây tín hiệu và các điểm kết nối bảo đảm chắc chắn, tín hiệu truyền nhận ổn định. · Kiểm tra đầu dò hoạt động bình thường, hình ảnh siêu âm hiển thị ổn định, đáp ứng yêu cầu sử dụng. · Vận hành thử máy siêu âm Philips Affiniti 30 sau khi thay thế; thiết bị hoạt động ổn định, không phát sinh lỗi liên quan đến đầu dò. · Kết quả kiểm tra và vận hành đạt yêu cầu, thiết bị đủ điều kiện đưa vào sử dụng. · Lập biên bản nghiệm thu có xác nhận của Tổ Bảo trì – Phòng Vật tư – TBYT và Đơn vị sử dụng. **4. Bảo hành:** • Thời hạn: tối thiểu 06 tháng kể từ ngày nghiệm thu. • Phạm vi: bảo hành các hạng mục sửa chữa, linh kiện thay thế và các lỗi phát sinh liên quan đến công việc đã thực hiện. • .Xử lý bảo hành: phản hồi trong 24 giờ, khắc phục trong 72 giờ kể từ khi nhận thông báo.
8	**02** Máy giúp thở Puritan Bennett 840	Sửa chữa/thay thế linh kiện: Bo AI và cảm biến lưu lượng thở ra Q3 cho máy giúp thở Puritan Bennett 840 Máy **(1),** Bo BD và cảm biến lưu lượng	**1. Công việc thực hiện:** · Kiểm tra tình trạng hoạt động của 02 máy giúp thở Puritan Bennett 840 trước khi sửa chữa, thay thế. · Máy (1): Sửa chữa hoặc thay mới 01 Bo AI và thay mới 01 cảm biến lưu lượng thở ra Q3.

		thở ra Q3 cho máy giúp thở Puritan Bennett 840 Máy (2)	· Máy (2): Sửa chữa hoặc thay mới 01 Bo BD và thay mới 01 cảm biến lưu lượng thở ra Q3. · Việc lựa chọn phương án sửa chữa hoặc thay mới Bo AI, Bo BD được xác định theo tình trạng thực tế của từng bo mạch và yêu cầu kỹ thuật của thiết bị. · Tháo lắp, sửa chữa hoặc thay mới các linh kiện theo đúng quy trình kỹ thuật. · Kiểm tra hoạt động của bo mạch và cảm biến lưu lượng thở ra Q3 sau khi thực hiện. **2. Quy trình thực hiện:** · Kiểm tra, xác định tình trạng hư hỏng của Bo AI, Bo BD và cảm biến lưu lượng thở ra Q3. · Đối với Bo AI và Bo BD: thực hiện sửa chữa bo mạch hoặc thay mới bo mạch tùy theo tình trạng thực tế và khả năng khắc phục. · Đối với cảm biến lưu lượng thở ra Q3: tháo cảm biến hư hỏng và thay mới. · Lắp đặt bo mạch và cảm biến sau sửa chữa/thay thế đúng vị trí, đúng kết nối. · Kiểm tra các kết nối sau khi lắp đặt. · Thực hiện kiểm tra, hiệu chỉnh cảm biến lưu lượng thở ra Q3 theo yêu cầu kỹ thuật của thiết bị. · Khởi động và vận hành thử máy sau khi sửa chữa, thay thế. **3. Kiểm tra & nghiệm thu:** · Kiểm tra Bo AI và Bo BD sau sửa chữa hoặc thay mới bảo đảm hoạt động bình thường. · Kiểm tra cảm biến lưu lượng thở ra Q3 sau khi thay mới, tín hiệu đo lưu lượng được thiết bị ghi nhận bình thường. · Kiểm tra các kết nối của bo mạch và cảm biến bảo đảm chắc chắn, đúng kỹ thuật. · Kiểm tra máy khởi động và hoạt động bình thường, không phát sinh lỗi liên quan đến các hạng mục đã thực hiện. · Kiểm tra các chức năng thông khí của máy hoạt động bình thường. · Vận hành thử 02 máy giúp thở Puritan Bennett 840; thiết bị hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu sử dụng. · Kết quả kiểm tra và vận hành đạt yêu cầu, thiết bị đủ điều kiện đưa vào sử dụng.

			· **Lập biên bản nghiệm thu có xác nhận của Tổ Bảo trì – Phòng Vật tư – TBYT và Đơn vị sử dụng.** **4. Bảo hành:** • Thời hạn: tối thiểu 06 tháng kể từ ngày nghiệm thu. • Phạm vi: bảo hành các hạng mục sửa chữa, linh kiện thay thế và các lỗi phát sinh liên quan đến công việc đã thực hiện. .Xử lý bảo hành: phản hồi trong 24 giờ, khắc phục trong 72 giờ kể từ khi nhận thông báo.
9	**Máy siêu âm (Hãng sản xuất Siemens)**	Sửa chữa/thay thế linh kiện: Thay mới 01 bộ nguồn sử dụng cho Máy siêu âm, Model: ACUSON JUNIPER **Thông số:** Bộ nguồn **1. Module**: C065 PSU V2 **2. Mã số tham chiếu**: 11575383 **3. Xuất xứ tham chiếu**: Hàn Quốc **4. Hãng chủ sở hữu / Xuất xứ tham chiếu:** Siemens **5. Thông tin chi tiết** - Điện áp đầu vào: 100 VAC – 240 VAC +/- 10% - Điện áp đầu ra: 24V, 12V, 16.8V, 220V, 5V, 3,3 V	**1. Công việc thực hiện:** · Kiểm tra tình trạng hoạt động của bộ nguồn hiện tại và xác định tình trạng bất thường liên quan đến nguồn cấp của Máy siêu âm ACUSON JUNIPER. · Thực hiện thay mới 01 bộ nguồn **Module C065 PSU V2, mã số tham chiếu 11575383** đúng chủng loại và yêu cầu kỹ thuật. · Kiểm tra các đầu nối, dây kết nối, độ tiếp xúc và tình trạng cơ khí tại vị trí lắp đặt bộ nguồn. · Lắp đặt và cố định bộ nguồn mới, bảo đảm các đầu nối và dây kết nối chắc chắn, tiếp xúc tốt. · Kiểm tra điện áp đầu vào và các điện áp đầu ra của bộ nguồn sau khi thay thế. · Kiểm tra tổng thể hoạt động của Máy siêu âm sau khi hoàn thành thay thế bộ nguồn. **2. Quy trình thực hiện:** · Kiểm tra, xác định tình trạng bộ nguồn và các kết nối liên quan trước khi thực hiện thay thế. · Ngắt nguồn thiết bị, tháo rời các cụm chi tiết liên quan để tiếp cận vị trí lắp đặt bộ nguồn. · Tháo bộ nguồn hiện tại và thực hiện thay mới bộ nguồn **C065 PSU V2, mã số tham chiếu 11575383**. · Kết nối các đầu nối và dây dẫn, cố định bộ nguồn mới đúng vị trí lắp đặt, bảo đảm tiếp xúc tốt và chắc chắn. · Kiểm tra điện áp đầu vào của bộ nguồn trong phạm vi **100 VAC – 240 VAC ±10%**. · Kiểm tra các điện áp đầu ra gồm **24 V, 12 V, 16,8 V, 220 V, 5 V và 3,3 V**. · Lắp ráp hoàn chỉnh thiết bị theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

			· Chạy thử Máy siêu âm, kiểm tra khả năng khởi động, duy trì hoạt động và độ ổn định của thiết bị sau khi thay thế bộ nguồn. **3. Kiểm tra & nghiệm thu:** · Bộ nguồn được thay mới đúng **Module C065 PSU V2, mã số tham chiếu 11575383**, sử dụng cho Máy siêu âm **ACUSON JUNIPER**. · Bộ nguồn được lắp đặt chắc chắn, các đầu nối và dây kết nối bảo đảm tiếp xúc tốt, không có dấu hiệu bất thường. · Điện áp đầu vào của bộ nguồn đáp ứng phạm vi **100 VAC – 240 VAC ±10%**. · Các điện áp đầu ra của bộ nguồn gồm **24 V, 12 V, 16,8 V, 220 V, 5 V và 3,3 V** được kiểm tra và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật. · Máy siêu âm ACUSON JUNIPER khởi động bình thường và hoạt động ổn định trong toàn bộ quá trình chạy thử. · Các chức năng của Máy siêu âm hoạt động bình thường theo thiết kế của nhà sản xuất sau khi thay thế bộ nguồn. · Thiết bị đáp ứng yêu cầu sử dụng sau khi hoàn thành thay thế bộ nguồn. · Lập biên bản nghiệm thu có xác nhận của Tổ Bảo trì – Phòng Vật tư – TBYT và Đơn vị sử dụng. **4. Bảo hành:** · Thời hạn: Tối thiểu 06 tháng kể từ ngày nghiệm thu. · Phạm vi: Bảo hành bộ nguồn thay thế và các lỗi phát sinh liên quan đến công việc thay thế bộ nguồn đã thực hiện. · Xử lý bảo hành: Phản hồi trong vòng 24 giờ, khắc phục trong vòng 72 giờ kể từ khi nhận thông báo.
10	**Máy siêu âm Esaote**	Sửa chữa/thay thế linh kiện: Cung cấp và thay mới ổ cứng, cài đặt phần mềm chuyên dụng cho Máy siêu âm Esaote ***Thông số kỹ thuật***: Thay thế ổ cứng 550GB Chạy phần mềm F066601 trên hệ thống máy siêu âm Mylab Seven	**1. Công việc thực hiện:** • Cung cấp và thay mới ổ cứng dung lượng 550 GB cho Máy siêu âm Esaote Model: MyLab Seven. • Cài đặt và cấu hình phần mềm chuyên dụng F066601 theo đúng yêu cầu của nhà sản xuất. • Kiểm tra tình trạng hoạt động của phần cứng và phần mềm sau khi thay thế. • Kiểm tra khả năng lưu trữ, truy xuất dữ liệu và các kết nối liên quan. • Kiểm tra tổng thể hoạt động của Máy siêu âm sau khi hoàn thành sửa chữa.

			2. Quy trình thực hiện: • Kiểm tra, xác định tình trạng hư hỏng của ổ cứng và đánh giá khả năng hoạt động của hệ thống. • Ngắt nguồn thiết bị, tháo ổ cứng hư hỏng và lắp đặt ổ cứng mới dung lượng 550 GB. • Cài đặt hệ điều hành (nếu cần), cài đặt và cấu hình phần mềm chuyên dụng F066601 theo đúng phiên bản của nhà sản xuất. • Thiết lập các thông số cần thiết, kiểm tra khả năng khởi động và vận hành của thiết bị • Chạy thử thiết bị, kiểm tra chức năng lưu trữ, truy xuất dữ liệu và các chức năng siêu âm. **3. Kiểm tra & nghiệm thu:** • Máy siêu âm khởi động bình thường, không phát sinh lỗi liên quan đến phần cứng hoặc phần mềm. • Phần mềm F066601 được cài đặt đúng phiên bản và hoạt động ổn định. • Ổ cứng hoạt động bình thường, đáp ứng yêu cầu lưu trữ và truy xuất dữ liệu. • Các chức năng siêu âm, hiển thị hình ảnh, lưu ảnh và quản lý dữ liệu hoạt động bình thường theo thiết kế của nhà sản xuất. • Thiết bị vận hành ổn định, đáp ứng yêu cầu sử dụng lâm sàng. • Lập biên bản nghiệm thu có xác nhận của Tổ Bảo trì – Phòng Vật tư – TBYT và Đơn vị sử dụng. **4. Bảo hành:** • Thời hạn: Tối thiểu 03 - 06 tháng kể từ ngày nghiệm thu. • Phạm vi: Bảo hành ổ cứng thay thế, phần mềm đã cài đặt và các lỗi phát sinh liên quan đến công việc đã thực hiện. Xử lý bảo hành: Phản hồi trong vòng 24 giờ, khắc phục trong vòng 72 giờ kể từ khi nhận được thông báo.

III. NĂNG LỰC NHÀ THẦU THAM DỰ CHÀO GIÁ TRỰC TUYẾN DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN – SỬA CHỮA THIẾT BỊ Y TẾ BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1 NĂM 2026:

Nội dung này quy định các tiêu chuẩn đánh giá về tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm và cam kết kỹ thuật theo phương pháp Đạt / Không đạt nhằm đảm bảo nhà thầu tham dự có đủ điều kiện pháp lý, năng lực chuyên môn và trách nhiệm khi thực hiện dịch vụ sửa chữa thiết bị tại Bệnh viện Nhi Đồng 1, tuân thủ theo quy định của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 và Nghị định 24/2024/NĐ-CP và Nghị định số 98/2021/NĐ-CP.

(Căn cứ: Khoản 5 Điều 4, Điều 50 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội; Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ; Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ (Các văn bản này còn hiệu lực thi hành).

STT	Bảng Tiêu chuẩn & Tiêu chí Đánh giá	Yêu cầu Chi tiết (Yêu cầu của Bên mời thầu)	Tài liệu Nhà thầu Bắt buộc phải Nộp
I	**TƯ CÁCH HỢP LỆ VÀ NĂNG LỰC PHÁP LÝ**	**(Bắt buộc phải ĐẠT toàn bộ các mục)**	
1	**Năng lực Đăng ký kinh doanh**	Nhà thầu có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, trong đó có ngành nghề kinh doanh phù hợp với phạm vi gói thầu (sửa chữa, bảo trì trang thiết bị y tế hoặc tương đương) theo quy định tại **Khoản 1 Điều 5 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15** và **Khoản 2 Điều 65 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP** (*Các văn bản này còn hiệu lực thi hành*).	Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp / Giấy chứng nhận đăng ký Hộ kinh doanh
2	**Trạng thái hoạt động & Nghĩa vụ tài chính**	Nhà thầu đang hoạt động bình thường, không trong quá trình giải thể, không bị kết luận lâm vào tình trạng phá sản hoặc mất khả năng thanh toán; đã thực hiện hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước tính đến kỳ kê khai gần nhất theo quy định tại **Điểm b, Điểm d Khoản 1 Điều 5 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15, Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14** và **Mẫu số 14C Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT** (*Các văn bản này còn hiệu lực thi hành*).	Văn bản/Tài liệu xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế của cơ quan thuế tính đến kỳ kê khai gần nhất hoặc Cam kết điện tử trên E-HSDT
3	**Lịch sử tuân thủ pháp luật đấu thầu**	Nhà thầu không thuộc Danh sách cấm tham gia đấu thầu hoặc bị xử lý vi phạm theo quy định tại **Điều 16 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15** và các quy định pháp luật có liên quan (*Các văn bản này còn hiệu lực thi hành*).	Văn bản Cam kết tuân thủ pháp luật đấu thầu do Người đại diện theo pháp luật ký tên, đóng dấu.
II	**NĂNG LỰC KỸ THUẬT VÀ KINH NGHIỆM thực hiện**	**(Đánh giá theo tiêu chí ĐẠT / KHÔNG ĐẠT)**	
4	**Hợp đồng tương tự**	Đã hoàn thành tối thiểu **01 hợp đồng** sửa chữa hoặc bảo trì trang thiết bị y tế cùng loại (hoặc cùng nhóm tính năng kỹ thuật/phân loại rủi ro theo Nghị định số 98/2021/NĐ-CP) trong thời gian **03 năm trở lại đây** (tính đến thời điểm đóng thầu/chào giá), với giá trị tối thiểu bằng **50%** giá trị gói thầu/mặt hàng chào giá theo quy định tại **Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP, Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15** và **Mẫu E-HSMT Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT, Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT** (*Các văn bản này còn hiệu lực thi hành*).	Bản sao hợp lệ Hợp đồng kèm theo Biên bản nghiệm thu hoàn thành / Thanh lý hợp đồng

5a	**Nhân sự kỹ thuật sửa chữa phần cứng điện tử và cơ khí ngoại vi (Áp dụng cho TBYT thông thường)**	**Phạm vi áp dụng:** Các công việc sửa chữa, khắc phục sự cố phần cứng điện tử độc lập (bo nguồn, bo màn hình/hiển thị, bàn phím, vỏ máy, khối cơ khí ngoại vi...) không can thiệp vào Firmware hệ thống hoặc không yêu cầu Passcode đóng của Hãng. **Tiêu chuẩn nhân sự:** Đáp ứng **ĐỦ 02 điều kiện**: 1. *Trình độ:* Tốt nghiệp Đại học hoặc Cao đẳng trở lên chuyên ngành Kỹ thuật Y sinh, Điện, Điện tử, Tự động hóa hoặc chuyên ngành kỹ thuật liên quan. 2. *Kinh nghiệm:* Có tối thiểu **01 năm** kinh nghiệm thực tế sửa chữa, bảo trì TBYT cùng loại/cùng nhóm chức năng theo **Khoản 2 Điều 65 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP** (*Các văn bản này còn hiệu lực thi hành*).	Bản sao Bằng cấp chuyên môn. - Bảng trích ngang kinh nghiệm (CV). - Hợp đồng lao động / Quyết định phân công công tác. - Biên bản nghiệm thu sửa chữa TBYT tương đương có tên nhân sự tham gia
5b	**Nhân sự kỹ thuật sửa chữa chuyên sâu (Áp dụng cho TBYT đặc thù can thiệp Phần mềm / Hệ thống Hãng)**	**Phạm vi áp dụng:** Sửa chữa Mainboard chính, căn chỉnh/hiệu chuẩn thông số hệ thống (System Calibration), can thiệp Phần mềm điều khiển (Firmware/Software đóng), yêu cầu Passcode hoặc phần mềm chẩn đoán chuyên dụng đối với TBYT Loại C, D (như hệ thống MRI, CT, X-quang, máy thở cao cấp...). **Tiêu chuẩn nhân sự:** Đáp ứng **ĐỦ 03 điều kiện**: 1. *Trình độ:* Tốt nghiệp Đại học hoặc Cao đẳng kỹ thuật liên quan. 2. *Kinh nghiệm:* Có tối thiểu **01 năm** kinh nghiệm thực tế. 3. *Chứng chỉ đào tạo:* Có Giấy chứng nhận / Chứng chỉ đào tạo kỹ thuật do Hãng sản xuất, Đơn vị được Hãng ủy quyền chính thức cấp theo **Khoản 2 Điều 65 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP, Khoản 3 Điều 44 & Khoản 6 Điều 16 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15** (*Các văn bản này còn hiệu lực thi hành*).	Đầy đủ bộ hồ sơ chứng minh nêu tại Mục 5a. **- Bản sao hợp lệ Chứng chỉ / Giấy chứng nhận đào tạo do Hãng sản xuất, Đơn vị ủy quyền chính thức cấp**
6	**Trang thiết bị đo kiểm & Kiểm định an toàn**	Nhà thầu đáp ứng theo **01 trong 02 phương án**: - *Phương án A (Tự thực hiện):* Có danh mục dụng cụ đo kiểm chuyên dụng. Các thiết bị đo lường có Giấy chứng nhận kiểm định/hiệu chuẩn còn hiệu lực. - *Phương án B (Thuê/Hợp tác đơn vị chức năng):* Có hợp đồng nguyên tắc / văn bản hợp tác với Đơn vị/Tổ chức có đủ chức năng pháp lý về kiểm định, hiệu chuẩn TBYT để đo kiểm an toàn sau sửa chữa theo **Luật Đo lường số 04/2011/QH13** và **Điều 55 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP** (*Các văn bản này còn hiệu lực thi hành*).	- Danh mục thiết bị đo kiểm kèm Giấy chứng nhận kiểm định/hiệu chuẩn còn hiệu lực *(Nếu chọn Phương án A)*. **HOẶC** - Hợp đồng nguyên tắc / Văn bản thỏa thuận hợp tác với Đơn vị kiểm định đo lường có chức năng pháp lý *(Nếu chọn Phương án B)*

III	**CAM KẾT KỸ THUẬT VÀ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ**	**(Bắt buộc có Văn bản Cam kết đóng dấu hợp pháp)**	
7	**Cam kết Bảo hành và Tính toàn vẹn cấu trúc thiết bị**	1. **Bảo hành & Phản hồi:** Cam kết thời hạn bảo hành dịch vụ sửa chữa và linh kiện/vật tư thay thế tối thiểu **06 tháng** kể từ ngày ký Biên bản nghiệm thu bàn giao. Phản hồi trong vòng **24 giờ** và hoàn thành khắc phục sự cố bảo hành trong vòng **72 giờ** kể từ khi nhận thông báo của Bệnh viện. 2. **Tính toàn vẹn thiết bị:** Cam kết không tự ý thay đổi, can thiệp vào cấu trúc phần cứng, sơ đồ nguyên lý hoặc phần mềm gốc (firmware/software) của nhà sản xuất, bảo đảm thiết bị vận hành an toàn theo **Điều 618, 619 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13, Khoản 2 Điều 63 và Khoản 2 Điều 65 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP** (*Các văn bản này còn hiệu lực thi hành*).	Văn bản Cam kết bảo hành (tối thiểu 06 tháng; phản hồi 24h, khắc phục 72h) và Cam kết giữ nguyên tính toàn vẹn cấu trúc/phần mềm thiết bị do Người đại diện theo pháp luật của nhà thầu ký tên, đóng dấu.
8	**Chất lượng Linh kiện thay thế và Hồ sơ Chứng từ Xuất xứ khi Nghiệm thu**	Toàn bộ linh kiện, phụ tùng thay thế phải mới 100%, chưa qua sử dụng, đúng chủng loại và Part Number của Hãng.	Văn bản Cam kết chất lượng linh kiện mới 100% kèm Catalogue/Tài liệu kỹ thuật và Cam kết nộp đúng chứng từ nghiệm thu
8.1	**Linh kiện, phụ tùng y tế chuyên dụng nhập khẩu (OEM / Chính hãng theo máy)**	Yêu cầu: Bắt buộc mới 100%. Khi nghiệm thu, Nhà thầu xuất trình Tờ khai hải quan nhập khẩu chính ngạch, C/O, C/Q hoặc chứng từ xuất xứ hợp pháp do Hãng sản xuất / Đơn vị ủy quyền cấp. Căn cứ theo: • **Khoản 1 Điều 63 & Khoản 2 Điều 65 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP** (sửa đổi bởi Nghị định số 07/2023/NĐ-CP & Nghị định số 04/2025/NĐ-CP); • **Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 & Nghị định số 31/2018/NĐ-CP**; • **Luật Hải quan số 54/2014/QH13 & Nghị định số 08/2015/NĐ-CP** (sửa đổi bởi Nghị định số 59/2018/NĐ-CP) (*Các văn bản này còn hiệu lực thi hành*).	Tờ khai hải quan nhập khẩu chính ngạch, C/O, C/Q hoặc chứng từ xuất xứ hợp pháp khi nghiệm thu.
8.2	**Linh kiện, vật tư tiêu chuẩn/phổ thông sản xuất tại Việt Nam hoặc thương mại nội địa (ắc quy, dây nguồn, quạt tản nhiệt, van công nghiệp, linh**	Yêu cầu: không bắt buộc nộp C/O, C/Q. Khi nghiệm thu, Nhà thầu xuất trình Hóa đơn tài chính (GTGT) điện tử hợp lệ kèm Phiếu xuất kho / Chứng từ bán hàng hợp pháp. Căn cứ: • **Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 & Nghị định số 123/2020/NĐ-CP**;	Hóa đơn tài chính (GTGT) điện tử hợp lệ kèm Phiếu xuất kho / Chứng từ bán hàng hợp pháp khi nghiệm thu.

	kiện điện tử thụ động, vật tư cơ khí tiêu chuẩn...)	• **Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 & Nghị định số 31/2018/NĐ-CP** (Luận điểm loại trừ phạm vi C/O nhập khẩu); • **Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12;** • **Khoản 17 Điều 4 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 & Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14** (*Các văn bản này còn hiệu lực thi hành*).	
8.3	**Cam kết loại trừ linh kiện kém chất lượng**	Không chấp nhận linh kiện trôi nổi, tái chế không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Theo **Khoản 1 Điều 63 & Khoản 2 Điều 65 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP** (*Các văn bản này còn hiệu lực thi hành*).	Cam kết loại trừ linh kiện trôi nổi/tái chế trong Văn bản cam kết.
9	**Quy trình Kiểm tra, Nghiệm thu và Bàn giao thiết bị**	Khi hoàn thành sửa chữa, Nhà thầu phối hợp cùng Bệnh viện nghiệm thu 4 bước: 1. Thu hồi tài sản công: Nhà thầu có trách nhiệm tháo gỡ, kiểm đếm và bàn giao lại toàn bộ 100% linh kiện, phụ tùng cũ bị hư hỏng cho Bệnh viện quản lý theo quy định. Trường hợp Hãng sản xuất có chính sách thu hồi bắt buộc linh kiện cũ hỏng, Nhà thầu phải trình văn bản giải trình kèm chính sách chính thức của Hãng và phải được Bệnh viện xem xét, chấp thuận bằng văn bản trước khi tiến hành thực hiện sửa chữa, thay thế . 2. Trình diễn vỏ hộp, tem nhãn nguyên niêm phong của linh kiện mới trước khi lắp đặt. 3. Thực hiện chạy thử, cung cấp Báo cáo kỹ thuật sửa chữa (Service Report) và Biên bản đo kiểm an toàn vận hành/an toàn điện. 4. Cung cấp đầy đủ bộ chứng từ xuất xứ linh kiện tương ứng quy định tại Mục 8. Căn cứ **Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14** và **Nghị định số 98/2021/NĐ-CP** (*Các văn bản này còn hiệu lực thi hành*).	Văn bản Cam kết tuân thủ quy trình nghiệm thu 4 bước khi thực hiện hợp đồng. - Báo cáo kỹ thuật (Service Report). - Biên bản nghiệm thu vận hành an toàn. - Hồ sơ chứng từ xuất xứ linh kiện tương ứng theo quy định tại Mục 8.
IV	**DANH MỤC TÀI LIỆU NỘP KÈM KHI CHÀO GIÁ TRỰC TUYẾN**		
10	**Danh mục Tài liệu E-HSDT Quét (Scan) Nộp Trên Hệ Thống Chào Giá Trực Tuyến**	Nhà thầu phải quét (scan) từ bản gốc hoặc bản sao công chứng/xác nhận hợp lệ và tải lên Hệ thống chào giá trực tuyến bao gồm: 1. Bản chào giá / Thư chào giá theo mẫu trên Hệ thống. 2. Hồ sơ năng lực pháp lý và tài chính (Mục 1, 2, 3). 3. Hồ sơ năng lực kỹ thuật, kinh nghiệm hợp đồng, nhân sự và thiết bị đo kiểm (Mục 4, 5a, 5b, 6).	Tải lên toàn bộ các tệp tài liệu (file PDF/Word) theo danh mục kiểm tra nêu tại Mục IV trên Hệ thống Mạng đấu thầu quốc gia

		4. Văn bản Cam kết kỹ thuật, bảo hành, chất lượng linh kiện và quy trình nghiệm thu (Mục 7, 8, 9). 5. Tài liệu thuyết minh giải pháp/quy trình kỹ thuật sửa chữa (nếu có). Căn cứ **Điều 50 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15, Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT** và **Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT** (*Các văn bản này còn hiệu lực thi hành*).	

Ngày 20 tháng 10 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ BẢO TRÌ

ThS. Huỳnh Văn Bạc